Ký bởi: Văn phòng Ủy ban Nhân dân Thành phố
Ngày ký: 24/08/2020 17:50:19 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
VĂN PHÒNG

Số: 313 /TB-VP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2020

THÔNG BÁO
Về việc gửi lại Quyết định số 3632/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội

Kính gửi: Quý các cơ quan, đơn vị.

Do sơ xuất trong quá trình gửi văn bản điện tử Quyết định số 3632/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội. Văn phòng UBND Thành phố đã gửi bản bị lỗi phần Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai kèm theo Quyết định số 3632/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.

Văn phòng UBND Thành phố xin gửi lại Quyết định số 3632/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội (bản chuẩn) và kính đề nghị Quý cơ quan, đơn vị thu hồi và gửi lại Phụ lục lỗi về Văn phòng UBND Thành phố đã gửi trước đó.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như nơi nhận QĐ số 3632/QĐ-UBND;
- Lưu: VT, KSTTHC(Đg).

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Lê Tự Lực

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 3632/QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4263/TTr - STNMT - CCQLĐĐ ngày 29/5/2020 và Tờ trình bổ sung số 6210/TTrBS - STNMT - CCQLĐĐ ngày 21/7/2020 về việc đề nghị công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này:

1. Danh mục **21** thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai áp dụng đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (sau đây gọi tắt là tổ chức) thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND Thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội (Chi tiết tại Phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định này).

2. Danh mục **23** thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là hộ gia đình, cá nhân) thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, Sở Tài

nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội và Chi nhánh tại quận, huyện, thị xã (Chi tiết tại Phần II, Phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan có trách nhiệm rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này, trình Chủ tịch UBND Thành phố phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thủ tục hành chính tại Quyết định số 3542/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội không phù hợp với thủ tục hành chính tại Quyết định này hết hiệu lực.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Đ/c Bí thư, các Đ/c Phó Bí thư Thành ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, PCVP L.T. Lực, các phòng: NC, TKBT, TH, HCTC, KSTTHC;
- Trung tâm Tin học Công báo TP;
- Cổng Giao tiếp điện tử HN;
- Lưu: VT, STNMT, KSTTHC (Đg).

27140 - 6

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sửu

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

(Kèm theo Quyết định số 3632/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
I. Thủ tục hành chính áp dụng đối với tổ chức thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND Thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội.					
1.	Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước 01/7/2004.	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp điều chỉnh làm thay đổi về cơ cấu sử dụng đất đã được thể hiện trong quyết định của Thủ tướng Chính phủ)	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường. - Nộp hồ sơ trực tuyến. *** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** - Sở Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp điều chỉnh làm thay đổi về cơ cấu sử dụng đất đã được thể hiện trong quyết định của Thủ tướng Chính phủ) *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** UBND Thành phố	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
2.	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự	Không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian giải phóng mặt bằng; không kể thời gian, xác định, thực hiện nghĩa vụ tài	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường. - Nộp hồ sơ trực tuyến. *** Cơ quan trực tiếp thực**	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Thông tư số 25/2014/TT-	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
	án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	chính của người sử dụng đất)	**hiện TTHC:** Sở Tài nguyên và Môi trường *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** UBND Thành phố	BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014. - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố; - Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 8/3/2016. - Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017;	dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
3.	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai - Nộp hồ sơ trực tuyến. *** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội.	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
4.	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý.	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội hoặc Chi nhánh Văn phòng	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			Đăng ký đất đai Hà Nội. - Nộp hồ sơ trực tuyến. *** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội.	- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017	07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
5.	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội. - Nộp hồ sơ trực tuyến. *** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Tài nguyên và Môi trường	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
6.	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Văn phòng Đăng ký đất đai	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
	đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận		- Nộp hồ sơ trực tuyến. *** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** - Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội. - Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước) *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** - UBND Thành phố (đối với trường hợp cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước). - Sở Tài nguyên và Môi trường	- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
7.	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai. - Nộp hồ sơ trực tuyến. *** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
8.	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải	- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Văn phòng Đăng ký đất đai. - Nộp hồ sơ trực tuyến. *** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Tài nguyên và Môi trường.	-Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; -Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2014, có hiệu lực ngày 03 tháng 3 năm 2014. - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
9.	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Văn phòng Đăng ký đất đai. - Nộp hồ sơ trực tuyến. *** Cơ quan trực tiếp thực**	- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013, có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2014. -Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2014.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			hiện TTHC: Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Tài nguyên và Môi trường.	-Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 7 năm 2014. -Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; có hiệu lực từ ngày 05/7/2014. -Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2014, có hiệu lực ngày 03 tháng 3 năm 2014 - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
10.	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Văn phòng Đăng ký đất đai. - Nộp hồ sơ trực tuyến. *** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			*** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	theo các quy định hiện hành)
11.	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	Thời hạn giải quyết của Văn phòng Đăng ký đất đai và Sở Tài nguyên và Môi trường tối đa 08 ngày làm việc	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Văn phòng Đăng ký đất đai. - Nộp hồ sơ trực tuyến. *** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Tài nguyên và Môi trường (đơn vị được ủy quyền).	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
12.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất.	20 ngày làm việc kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Văn phòng Đăng ký đất đai. - Nộp hồ sơ trực tuyến. *** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Văn phòng Đăng ký đất đai Hà	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 02/2015/TT-	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			Nội *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Tài nguyên và Môi trường.	BTNMT ngày 27/01/2015 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	theo các quy định hiện hành)
13.	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Văn phòng Đăng ký đất đai. - Nộp hồ sơ trực tuyến. *** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
14.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong	- 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp thẩm định điều kiện chuyển nhượng và nhận chuyển	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội. - Nộp hồ sơ trực tuyến..	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
	các dự án phát triển nhà ở	nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà ở của chủ đầu tư dự án) - 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức nhận chuyển nhượng từ chủ đầu tư dự án)	*** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Tài nguyên và Môi trường.	BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ; có hiệu lực từ ngày 01/11/2015 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
15	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Văn phòng Đăng ký đất đai. - Nộp hồ sơ trực tuyến. *** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội; *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
16	Đăng ký biến động quyền sử	10 ngày làm việc kể	*** Nộp hồ sơ:**	- Luật đất đai số	Việc thu Phí, Lệ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
	dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Văn phòng Đăng ký đất đai. - Nộp hồ sơ trực tuyến. *** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội; *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Tài nguyên và Môi trường.	45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố.	phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
17	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không bao gồm thời gian xác định đơn giá, ký hợp đồng thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp phải trình UBND Thành phố)	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường. - Nộp hồ sơ trực tuyến. *** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** - Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, liên quan đến vốn nhà	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
	đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp.		nước). - Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội (đối với trường hợp không phải trình UBND Thành phố). *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** - UBND Thành phố (đối với trường hợp trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, liên quan đến vốn nhà nước). - Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp đăng ký biến động trên Giấy chứng nhận hoặc cấp Giấy chứng nhận mới.	- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	định hiện hành)
18.	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường (đơn vị được ủy quyền) - Nộp hồ sơ trực tuyến. *** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** - Sở Tài nguyên và Môi trường. *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định**: UBND Thành phố.	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
19	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	*** Nộp hồ sơ:** Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường. *** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội. *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
20	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội. - Nộp hồ sơ trực tuyến. *** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội. *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Văn phòng Đăng	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. -Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			ký đất đai	ngày 06/01/2017	
21.	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Văn phòng Đăng ký đất đai. - Nộp hồ sơ trực tuyến. *** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp có phần vốn Nhà nước) Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội. *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** - UBND thành phố - Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
II. Thủ tục hành chính áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, UBND cấp xã.					
1.	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện. - Nộp hồ sơ trực tuyến. *** Cơ quan trực tiếp thực hiện**	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 30/2014/TT-	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			TTHC: Phòng Tài nguyên và Môi trường *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Phòng Tài nguyên và Môi trường	BTNMT ngày 02/6/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
2.	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	* Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện. - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Tài nguyên và Môi trường * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
3.	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc UBND cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến.	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Nhà ở ngày 25/11/2014; Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25/11/2014; Luật Thủ đô ngày 21/11/2012;	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			*** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	- Các Nghị định Chính phủ số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015; số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014; số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/09/2017; số 53/2017/TT-BTNMT ngày 04/12/2017. - Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, số 24/2018/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND thành phố Hà Nội. - Nghị Quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.	dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
4.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Nhà ở	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
	khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định		quyết thủ tục hành chính của Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - Nộp hồ sơ trực tuyến. *** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** - Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận. - Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đối với trường hợp xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận.	ngày 25/11/2014; Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25/11/2014; Luật Thủ đô ngày 21/11/2012; - Các Nghị định Chính phủ số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015; số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014; số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/09/2017; số 53/2017/TT-BTNMT ngày 04/12/2017. - Các Thông tư của Bộ Tài chính: số 76/TT-BTC ngày 16/6/2014; số 301/TT-BTC ngày 15/11/2016; - Thông tư số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và	Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
				Môi trường; - Nghị Quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố.	
5.	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - Nộp hồ sơ trực tuyến. *** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** - Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận. - Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đối với trường hợp xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận.	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật Nhà ở ngày 25/11/2014; Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25/11/2014; Luật Thủ đô ngày 21/11/2012; - Các Nghị định Chính phủ số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015; số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014; số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/09/2017; số 53/2017/TT-BTNMT ngày 04/12/2017.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
				- Các Thông tư của Bộ Tài chính: số 76/TT-BTC ngày 16/6/2014; số 301/TT-BTC ngày 15/11/2016; - Thông tư số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị Quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố.	
6.	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc UBND cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến. *** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. UBND cấp xã, cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng (đơn vị phối hợp) *** Cơ quan có thẩm quyền**	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Nhà ở ngày 25/11/2014; Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25/11/2014; Luật Thủ đô ngày 21/11/2012; - Các Nghị định Chính phủ số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015; số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 23/2014/TT-BTNMT ngày	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			quyết định: - Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận. - Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đối với trường hợp xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận.	19/5/2014; số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014; số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/09/2017; số 53/2017/TT-BTNMT ngày 04/12/2017. - Các Thông tư của Bộ Tài chính: số 76/TT-BTC ngày 16/6/2014; số 301/TT-BTC ngày 15/11/2016; - Thông tư số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị Quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố.	
7.	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc UBND cấp xã - Nộp hồ sơ trực tuyến. *** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Chi nhánh Văn phòng Đăng ký	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			đất đai. UBND cấp xã (đơn vị phối hợp) *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** - Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận. - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đối với trường hợp xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận.	- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
8.	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc UBND cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến.. *** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - Phòng Tài nguyên và Môi trường. *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** UBND cấp huyện.	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/09/2017 của Bộ TNMT - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
9.	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc UBND cấp xã - Nộp hồ sơ trực tuyến. *** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. UBND cấp xã (đơn vị phối hợp) *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** - Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận. - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đối với trường hợp xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận.	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
10.	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - Nộp hồ sơ trực tuyến.	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			*** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** - Sở Tài nguyện và Môi trường đối với trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận. - Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đối với trường hợp xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận.	BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	(các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
11.	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - Nộp hồ sơ trực tuyến. *** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Văn phòng Đăng ký đất đai	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 06/2020NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận cũ trước khi Sở Tài nguyên và Môi trường ký cấp đổi Giấy chứng nhận mới.		
12.	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - Nộp hồ sơ trực tuyến. *** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Phòng Tài nguyên và Môi trường (đơn vị phối hợp) *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** - UBND cấp huyện (đối với trường hợp Giấy chứng nhận do UBND cấp huyện cấp) - Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp Giấy chứng nhận do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp).	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
13.	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện.	Tối đa 08 ngày làm việc	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - Nộp hồ sơ trực tuyến. *** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** - UBND cấp huyện (đối với trường hợp Giấy chứng nhận do UBND cấp huyện cấp) - Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp Giấy chứng nhận do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp).	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
14.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	20 ngày làm việc kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp xã hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - Nộp hồ sơ trực tuyến. *** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:**	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - UBND cấp xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường, cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng (đơn vị phối hợp). *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** UBND cấp huyện.	BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	(các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
15.	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp.	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc UBND cấp xã - Nộp hồ sơ trực tuyến. *** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. UBND cấp xã, cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng (đơn vị phối hợp). *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Tài nguyên và Môi trường	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
16.	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp	- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
	nước giao đất để quản lý	sơ hợp lệ.	nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc UBND cấp xã - Nộp hồ sơ trực tuyến. *** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Phòng Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp xã (đơn vị phối hợp) *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.	- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017.	theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
17.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	- Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là không quá 10	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc UBND cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến. *** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; UBND cấp xã (đơn vị phối hợp) *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:**	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Thông tư số 33/2017/TT-	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
		ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất là không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng là không quá 05 ngày kể từ ngày	- Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận. - Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đối với trường hợp xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận.	BTNMT ngày 29/9/20 - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
		nhận được hồ sơ hợp lệ;			
18.	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - Nộp hồ sơ trực tuyến. *** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - Phòng Tài nguyên Môi trường (đơn vị phối hợp). *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** UBND cấp huyện.	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
19.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng,	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc UBND cấp xã - Nộp hồ sơ trực tuyến. *** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** - Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng	- Nghị Quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc Hội. - Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Nhà ở ngày 25/11/2014; Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25/11/2014; Luật Thủ đô ngày 21/11/2012; - Các Nghị định Chính phủ số: số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014; 43/2014/NĐ-CP	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
	của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp		Đăng ký đất đai (Đối với trường hợp hộ gia đình cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp thì Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC là Văn phòng Đăng ký đất đai) - Phòng Tài nguyên và Môi trường đơn vị (đơn vị phối hợp) *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** - Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận. - Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đối với trường hợp xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận.	ngày 15/5/2014; số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015; số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014; số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/09/2017; số 53/2017/TT-BTNMT ngày 04/12/2017. - Các Thông tư của Bộ Tài chính: số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013; số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014; số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015; số 301/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016; - Thông tư liên tịch số 16/2014/TTL-BTP-BTNMT-NNHN ngày 06/6/2014 của Bộ Tư Pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
				Thông tư số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND Thành phố Hà Nội; Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND Thành phố Hà Nội; - Nghị Quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội.	
20	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - Nộp hồ sơ trực tuyến. *** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện. *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** UBND cấp huyện.	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
21.	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất.	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - Nộp hồ sơ trực tuyến. *** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** - Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; - UBND cấp xã (đơn vị phối hợp) *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** - Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận). - Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với trường hợp cấp lại trang bổ sung).	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Nhà ở ngày 25/11/2014; Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25/11/2014; Luật Thủ đô ngày 21/11/2012; - Các Nghị định Chính phủ số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015; số 140/2016/NĐ-CP; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014; số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/09/2017; số 53/2017/TT-BTNMT ngày 04/12/2017. - Các Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017; số 24/2018/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND Thành phố Hà Nội. - Nghị Quyết số 06/2020/NQ-	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
				HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.	
22.	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - Nộp hồ sơ trực tuyến. *** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** - Sở Tài nguyện và Môi trường đối với trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận. - Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đối với trường hợp xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận.	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
23.	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân.	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	*** Nộp hồ sơ:** - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc UBND cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến. *** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** - Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; - Phòng Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp thực hiện cấp đổi đồng loạt theo chủ trương "dồn điền đổi thửa) *** Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** - Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp không thực hiện cấp đổi đồng loạt). - UBND cấp huyện (đối với trường hợp thực hiện cấp đổi đồng loạt theo chủ trương "dồn điền đổi thửa)	CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)